

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 04-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Đức Thuận.

2. Bà Lê Thị Dệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trọng T**, sinh ngày 16 tháng 10 năm 1995 tại thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu VY, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Trọng N, sinh năm: 1969, con bà: Trần Thị N1, sinh năm 1971. Hiện cả bố và mẹ đang sinh sống tại Tiểu khu VY, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa. Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, chưa có con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/11/2020 đến ngày 18/11/2020 thì chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Nông Công. Bị cáo bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: thôn TT, xã TL, huyện NC, Thanh Hoá

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Trọng X, sinh năm 1961.

Địa chỉ: SN xxx QTx, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt chị L và anh X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/10/2020, Lê Trọng T đi xe moto đến xã Tế Lợi, huyện Nông Cống để chơi. Khi đi qua nhà chị Nguyễn Thị L ở thôn TT, xã TL, T nhìn thấy cửa nhà không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi xe moto vào một ngõ gần đó để cất xe sau đó đi bộ lại nhà chị L, khi đến nơi T mở cửa đi vào trong nhà, đi qua phòng khách đến phòng ngủ đầu tiên thì thấy phòng khóa cửa, T đi tiếp xuống bếp tìm thấy 01 con dao inox màu trắng có cán gỗ rồi cầm đi lại phòng ngủ của chị L dùng dao để cạy cửa nhưng không được, T cầm dao đi ra phía sau nhà chị L ném con dao xuống ao, sau đó quay ra phía bán bình thì thấy 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen, xám BKS 36B2-880.02 đang cắm sẵn chìa khóa trên xe, T đi lại dắt xe ra ngoài đóng cửa lại và điều khiển xe đi thành phố Thanh Hóa để bán. Khi T đến khu vực cầu Vay thuộc địa phận xã Hoàng Giang, huyện Nông Cống thì dừng xe lại mở cốp xe kiểm tra thì thấy trong cốp xe có 01 chiếc áo mưa bóng màu xanh đã cũ rách, 01 đăng ký xe moto, 01 bảo hiểm xe moto, xe máy, T giữ lại đăng ký xe còn áo mưa, bảo hiểm xe T để lại rìa đường, sau đó T điều khiển xe đi tiếp ra thành phố Thanh Hóa, vào một cửa hàng mua bán xe máy cũ (HP) ở phường ĐV, thành phố Thanh Hóa để bán xe. Khi T đi vào thì gặp anh Nguyễn Trọng X là chủ cửa hàng, T nói với anh X đây là chiếc xe của gia đình có giấy tờ xe đầy đủ muốn bán nên anh X đồng ý mua xe với giá 5.800.000đ. Sau khi bán xe T bắt xe bus về xã Tế Lợi lấy xe của mình mà T đã cất trước đó đi về nhà, số tiền trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 09/11/2020, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật nên Lê Trọng T đã đến cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngày 12/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Nông Cống định giá đối với 01 xe moto nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ, đen, xám BKS 36B2-880.02, số khung CY507346, số máy 52E5287886 có giá trên thị trường tại thời điểm trộm cắp là 10.000.000đ

Bị hại là chị Nguyễn Thị L cho biết vào khoảng 12 giờ 45 phút, ngày 23/10/2020 chị đóng cửa nhà đi sang nhà chị P S cùng thôn. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, mẹ chồng chị là Vũ Thị T1 ở cạnh nhà chị đi sang nhà chị P S nói với chị nhà không khóa cửa nên chị quay về nhà thì phát hiện bị mất 01 chiếc xe moto chị để ở bán bình trước nhà, chị đi tìm nhưng không thấy sau

đó chị đã đến trình báo với công an xã Tế Lợi. Hiện chị đã nhận lại chiếc xe nên chị không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Đối với anh Nguyễn Trọng X, anh cho biết vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 23/10/2020, khi anh ở cửa hàng thì có một thanh niên đến hỏi bán xe và nói xe của gia đình, có đăng ký đầy đủ, sau khi anh kiểm tra số máy, số khung, biển kiểm soát thấy khớp nên anh đã đồng ý mua với giá 5.800.000đ. Sau khi biết chiếc xe trên là do trộm cắp mà có anh đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống để phục vụ cho quá trình điều tra. Đối với số tiền 5.800.000đ anh bỏ ra để mua xe hiện nay gia đình Lê Trọng T đã khắc phục lại cho anh không có yêu cầu gì thêm.

* Về yêu cầu bồi thường dân sự:

Lê Trọng T đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trọng X không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 19/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lê Trọng T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật và tuyên phạt bị cáo cụ thể như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Trọng T từ 03 đến 05 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Trọng X không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tổ tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Trọng T:

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 23/10/2020 Lê Trọng T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe moto nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen, xám BKS 36B2-880.02 trị giá 10.000.000đ của chị Nguyễn Thị L ở thôn TT, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa đưa đến thành phố Thanh Hóa bán cho anh Nguyễn Trọng X với số tiền 5.800.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do đó lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người còn trẻ nhưng không chịu lao động chân chính mà đi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu cá nhân. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động với gia đình để bồi thường, khắc phục thiệt hại do mình gây nên đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và 2 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần áp dụng

Điều 54 của Bộ luật Hình sự để lên cho bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cũng có thể cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và giáo dục phòng ngừa chung.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/11/2020 tính đến ngày xét xử sơ thẩm đã tạm giữ, tạm giam 03 tháng 26 ngày. Vì vậy chỉ cần lên cho bị cáo một mức án bằng với thời gian tạm giữ, tạm giam, trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa cũng có thể giáo dục bị cáo cũng như giáo dục và phòng ngừa chung.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho chủ sở hữu và bị hại không có yêu cầu gì. Đối với số tiền bị cáo bán xe máy, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại và không có yêu cầu gì khác. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy bị chiếm đoạt đã được thu hồi lại sau khi xác minh, làm rõ, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật; chiếc áo mưa và bảo hiểm trách nhiệm dân sự cũng như con dao bị cáo đã vứt bỏ nhưng không thu hồi được, vì vậy không có cơ sở để xử lý.

Đối với chiếc xe máy bị cáo dùng để đi từ nhà đến xã Tế Lợi, huyện Nông Cống và thực hiện việc trộm cắp xe máy của chị L: Đây là chiếc xe máy không có giấy tờ đăng ký, sau khi thực hiện hành vi phạm tội một thời gian, bị cáo đã bán cho một người không quen biết vì vậy không thu hồi được nên không có cơ sở để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Điều 299; Điều 328; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố Lê Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Lê Trọng T 03(ba) tháng 26(hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (09/11/2020).

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Lê Trọng T đang bị tạm giam, nếu không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

2. Án phí: Lê Trọng T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Kỳ Anh